TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST-DSTC	*Y, ngày 12 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2020/TLST-DSTC ngày 07 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vừ Mí S; Sinh năm 1994; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Mông;

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn Lỳ Chá T, xã Sà P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tr; Sinh năm: 1988; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh.

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn P, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn Tr trả nợ tiền mua bán Dê cho anh Vừ Mí S số tiền là 74.000.000[đ] (bảy mươi tư triệu đồng). Phương thức thanh toán trả nợ làm nhiều lần (07 lần) cụ thể như sau:

Lần 1: Đến ngày 15/02/2020 số tiền trả nợ là 10.000.000[đ] (mười triệu đồng);

Lần 2: Đến ngày 15/3/2020 số tiền trả nợ là 10.000.000[đ] (mười triệu đồng);

Lần 3: Đến ngày 15/4/2020 số tiền trả nợ là 10.000.000[đ] (mười triệu đồng);

Lần 4: Đến ngày 15/5/2020 số tiền trả nợ là 10.000.000[đ] (mười triệu đồng);

Lần 5: Đến ngày 15/6/2020 số tiền trả nợ là 10.000.000đ (mười triệu đồng);

Lần 6: Đến ngày 15/7/2020 số tiền trả nợ là 10.000.000đ (mười triệu đồng);

Lần 7: Đến ngày 15/8/2020 số tiền trả nợ là 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng);

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Anh Nguyễn Văn Tr phải chịu 1.850.000đ (một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh;
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Y;
- CC THADS huyện Y;
- Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh